

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 29/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chủ đề năm 2016 về nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 09/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2016, Nghị quyết số 228/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2016, Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 29/12/2015 của Ban Thường vụ về nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 29/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chủ đề năm 2016 về nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành, các địa phương; huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền.

- Tiếp tục cải thiện và nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công của Tỉnh nhằm đáp ứng sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; từng bước nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công từ cơ sở (xã, phường, thị trấn) đến Tỉnh; xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch, trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các dịch vụ công, tăng cường các dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiệu quả hỗ trợ của Chính quyền đối với các doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh tốt hơn.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong việc nỗ lực cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của Tỉnh.

- Phấn đấu năm 2016 chỉ số PAPI (Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công) tỉnh Quảng Ninh nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố có số điểm trung bình khá trong cả nước và tăng dần điểm số, thứ hạng trong các năm tiếp theo. Đến năm 2020, chỉ số PAPI của Tỉnh nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có điểm số và thứ hạng khá trở lên.

## **2. Yêu cầu**

- Việc quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 19/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chủ đề năm 2016 của Tỉnh về nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công cần được tiến hành sâu rộng, thiết thực để các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức đoàn thể các cấp, các Sở, ban, ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhận thức đầy đủ, sâu sắc về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ thị, và chủ đề năm của Tỉnh tạo sự chuyển biến tích cực, thiết thực và hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động của toàn Đảng, toàn dân trong Tỉnh, tạo động lực để nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công trên địa bàn Tỉnh.

- Trên cơ sở nội dung Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 19/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chủ đề năm theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 09/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2016, các cấp, các ngành, các đơn vị trong Tỉnh triển khai đồng bộ các giải pháp; tổ chức thực hiện bằng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, việc làm cụ thể, từng bước góp phần triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XIV ngay từ năm đầu nhiệm kỳ, xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành Tỉnh dịch vụ, công nghiệp vào năm 2020.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong Tỉnh vận dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, địa phương; triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong kế hoạch và các văn bản có liên quan để góp phần nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công trên địa bàn Tỉnh, trọng tâm là từ cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn).

- Trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị, các cấp chính quyền cần chỉ đạo chặt chẽ, cụ thể, tuyệt đối không được chung chung, hình thức; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, thường xuyên nắm bắt và tổng kết thực tiễn từ cơ sở, kịp thời phát hiện, đề xuất bổ sung những giải pháp mới nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác quán triệt, phổ biến và thông tin, tuyên truyền**

- Các cấp, các ngành, các địa phương trong Tỉnh tổ chức quán triệt, tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, công chức, viên chức nâng cao nhận thức chính trị, đầy đủ về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công đối với sự phát triển bền vững của Tỉnh theo hướng xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ nhân dân góp phần thúc đẩy nhanh tiến trình xây dựng Quảng Ninh trở thành Tỉnh dịch vụ công nghiệp vào năm 2020.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại cộng đồng dân cư bằng nhiều hình thức thích hợp như phổ biến qua các hội nghị; trang thông tin điện tử; cổng thông tin điện tử; hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã, cấp thôn và các hình thức thích hợp khác... cho người dân dễ

dàng tiếp cận, đảm bảo người dân hiểu biết và thực hiện đúng các quy định của pháp luật liên quan đến đời sống thường ngày.

- Tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền, tập huấn trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân về các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) để cán bộ, công chức, nhân dân hiểu, biết các nội dung, các tiêu chí thành phần của chỉ số PAPI và nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đối với tỉnh Quảng Ninh hiện nay.

- Tuyên truyền các quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH ngày 05/4/2007 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đi vào thực chất, đảm bảo đúng theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

## **2. Triển khai có hiệu quả các giải pháp đối với từng trục nội dung nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công**

### *2.1. Tăng cường sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở*

- Năm 2016: Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, phổ biến giáo dục giúp người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2020. Đồng thời, các cơ quan nhà nước phải triển khai thực hiện nghiêm túc và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia thực hiện theo quy định; Các ngành, các cấp tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở cấp cơ sở; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

Trong năm 2016 đảm bảo 70% các nội dung, vấn đề trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia hoặc kiểm tra, giám sát. Thứ hạng trục nội dung sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở nằm trong top 10 tỉnh, thành phố xếp thứ hạng cao.

- Năm 2017: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan, đơn vị và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; có cơ chế phù hợp để nhân dân tham gia vào các công việc của địa phương như huy động nhân dân đóng góp vật chất, nhân lực tham gia vào các Đề án, dự án, chương trình của địa phương; tham gia xã hội hóa về y tế, giáo dục...; đảm bảo 80% các nội dung, vấn đề trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia hoặc kiểm tra, giám sát. Thứ hạng trục nội dung sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở giữ vững trong top 10 tỉnh, thành phố xếp thứ hạng cao.

- Năm 2018: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; có cơ chế đặc thù, phù hợp để nhân dân và nhà nước cùng nhau thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đẩy mạnh xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, làm đường dân sinh; đảm bảo 90% các nội dung, vấn đề trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia hoặc kiểm tra, giám sát.

Thứ hạng trực nội dung sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở giữ vững trong top 5 tỉnh, thành phố xếp thứ hạng cao.

- Năm 2019: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; đảm bảo 95% các nội dung, vấn đề trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia hoặc kiểm tra, giám sát. Thứ hạng trực nội dung sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở giữ vững trong top 5 tỉnh, thành phố xếp thứ hạng cao.

- Đến năm 2020: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; đảm bảo 100% các nội dung, vấn đề trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia hoặc kiểm tra, giám sát. Thứ hạng trực nội dung sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở giữ vững trong top 5 tỉnh, thành phố xếp thứ hạng cao.

## *2.2. Đẩy mạnh công khai, minh bạch*

- Năm 2016: Công khai đầy đủ, kịp thời những chế độ, chính sách của Trung ương và của Tỉnh hàng năm, cũng như chính sách hỗ trợ đột xuất đối với người nghèo, người có công và đối tượng bảo trợ xã hội; phương thức bình chọn hộ nghèo; danh sách hộ nghèo đã được xét chọn tại nơi sinh hoạt của thôn và tại khu dân cư; thực hiện công khai các báo cáo thu, chi ngân sách hàng năm; đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu tối thiểu đạt 80% trở lên; đảm bảo 80% các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết, khung giá đất và phương án điều chỉnh; quản lý, sử dụng quỹ đất của cấp xã được công khai và có sự tham gia ý kiến của người dân; các dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình, dự án; chủ trương, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư; phương án quy hoạch khu dân cư; chỉ số mốc địa giới đền bù, số hộ, diện tích đất, loại đất bị thu hồi, tài sản, cây trồng cùng với mức giá đền bù... được công khai đến người dân bằng nhiều hình thức đa dạng tại nơi làm việc, cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã, cấp thôn và các hình thức thích hợp khác cho người dân dễ dàng tiếp cận.

Tăng điểm số và thứ hạng của trực nội dung công khai, minh bạch năm 2016 nằm trong top 20 các tỉnh, thành phố xếp thứ hạng trung bình khá trở lên và phần đầu tăng dần trong các năm tiếp theo (năm 2014, ở trực nội dung này tỉnh Quảng Ninh xếp thứ 45/63 tỉnh, thành phố trên cả nước).

- Đến năm 2020: Thực hiện công khai các điều kiện, tiêu chuẩn, danh sách hộ nghèo, các chế độ, chính sách của hộ nghèo được hưởng tại UBND cấp xã, tại thôn, bản, tổ dân, khu phố, đảm bảo 100% hộ thực tế nghèo được đưa vào danh sách hộ nghèo; thực hiện công khai 100% các báo cáo thu, chi ngân sách hàng năm; đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu; 100% các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; bảng giá đất được công khai ngay sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt. Điểm số và thứ hạng của trực nội dung công khai, minh bạch đến năm 2020 nằm trong top 10 tỉnh, thành phố xếp thứ hạng cao trong cả nước.

### *2.3. Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân*

- Năm 2016: Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 8/8/2013 của Chính phủ về trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Thông tư số 02/2014/TT-TTCP ngày 29/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 8/8/2013 của Chính phủ. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, UBND cấp xã phải cụ thể hóa việc thực hiện trách nhiệm giải trình trong nội dung Nội quy, Quy chế làm việc của cơ quan; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình trước nhân dân. Tập huấn nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng cấp xã.

Trong năm 2016, phần đầu trực nội dung trách nhiệm giải trình với người dân của tỉnh nằm trong top 25 tỉnh, thành phố có điểm số và xếp thứ hạng trung bình khá trở lên và tăng dần trong các năm tiếp theo (năm 2014 ở trực nội dung này tỉnh Quảng Ninh xếp thứ 50/63 tỉnh, thành phố trong cả nước).

- Đến năm 2020: Trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện giải trình với người dân của cơ quan nhà nước; chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng. Tăng điểm số và thứ hạng ở trực nội dung trách nhiệm giải trình với người dân của Tỉnh nằm trong top 20 các tỉnh, thành phố có điểm số và xếp thứ hạng khá trở lên.

### *2.4. Đẩy mạnh kiểm soát tham nhũng trong khu vực công*

- Năm 2016: Công khai, đưa 100% thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2008 thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, địa phương vào giải quyết tại Trung tâm Hành chính công Tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Thực hiện công khai đầy đủ các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, đơn vị, địa phương. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển công chức; Thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong việc thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, đặc biệt là công chức cấp xã; tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh nhằm tuyển chọn những cán bộ có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng tốt yêu cầu công việc và phục vụ nhân dân. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung ứng trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện tại các Trung tâm Hành chính công Tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

Điểm và thứ hạng của trực nội dung kiểm soát tham nhũng trong khu vực công nằm trong top 25 các tỉnh, thành phố có điểm số và xếp thứ hạng trung bình khá trở lên và tăng dần trong các năm tiếp theo (năm 2014, tỉnh Quảng Ninh xếp thứ 45/63 tỉnh, thành phố).

- Đến năm 2020: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đảm bảo công khai, minh bạch, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức và đảm bảo đạt trên 90% sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với các dịch vụ công của các cơ quan nhà nước. Tiếp tục lấy ý kiến của người dân đối với các dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Phân đầu đến năm 2020, ở trục nội dung này tỉnh Quảng Ninh nằm trong top 20 tỉnh, thành phố có điểm số và thứ hạng khá trở lên.

### *2.5. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính*

- Năm 2016: Thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung, TTHC thay thế hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của ngành ở các cấp chính quyền để trình Chủ tịch UBND Tỉnh công bố và tổ chức thực hiện kịp thời; Thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (*về thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện các thủ tục hành chính*), đặc biệt là tập trung vào các thủ tục hành chính liên thông. Kịp thời cập nhật, niêm yết, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, tại các Trung tâm Hành chính công; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã và trên Website của cơ quan, đơn vị, địa phương (đối với các đơn vị có Website). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở cấp độ 3, 4 đạt trên 60%. Thường xuyên khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ được cung cấp. Triển khai đồng bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại các xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo hết năm 2016 triển khai thực hiện tại 90% các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động của các Trung tâm Hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

Ở trục nội dung cải cách thủ tục hành chính, năm 2016 phân đầu nằm trong top 20 các tỉnh, thành phố đạt điểm và thứ hạng khá trở lên và tăng dần ở các năm tiếp theo (năm 2014, tỉnh Quảng Ninh xếp thứ 61/63 tỉnh, thành phố).

- Đến năm 2020: Số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở cấp độ 3, 4 đạt tối thiểu 90%. Triển khai đồng bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại các xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo hết năm 2017 triển khai thực hiện tại 100% các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các Trung tâm Hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Phân đầu đến năm 2020, ở trục nội dung này tỉnh Quảng Ninh nằm trong top 15 tỉnh, thành phố có điểm số và thứ hạng khá trở lên.

### *2.7. Cải thiện cung ứng dịch vụ công*

#### *a) Đối với dịch vụ Y tế:*

- Năm 2016: Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Kiện toàn hệ thống y tế theo

hướng tinh gọn, tăng hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện đặc thù với từng địa phương; Nâng cao chất lượng các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến huyện; đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ khám chữa bệnh; tăng cường công tác khám, chữa bệnh lưu động định kỳ tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo sự bình đẳng hưởng thụ các dịch vụ y tế. Hoàn thiện việc xây dựng bổ sung, nâng cấp, mở rộng các khoa phòng làm việc của Trung tâm Y tế huyện sau sáp nhập, đảm bảo đủ điều kiện để hoạt động; từ năm 2015 phấn đấu 100% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Tổ chức khảo sát sự hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ y tế.

- Đến năm 2020: Triển khai thực hiện nâng quy mô giường bệnh và hạng các bệnh viện của cấp tỉnh, cấp huyện theo mục tiêu cụ thể của Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của Ủy ban nhân dân Tỉnh. Đảm bảo sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

#### b) Đối với dịch vụ Giáo dục:

- Năm 2016: Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường. Từng bước đầu tư xây dựng trường chuẩn Quốc gia ở các cấp học. Kiện toàn, đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của mạng lưới giáo dục và đào tạo từ mầm non đến đại học. Tiếp tục triển khai thực hiện việc đổi mới về tổ chức bộ máy giáo dục và đào tạo ở một số cấp học; Thí điểm mô hình hợp tác công - tư đối với một số cơ sở giáo dục ở những nơi có điều kiện thuận lợi; phát triển mạng lưới trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân ở các vùng đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp của Tỉnh; Tăng tỷ lệ đạt chuẩn giáo viên trên 99%, trong đó trên chuẩn là 60% đối với giáo dục mầm non; Nâng cao trình độ chuyên môn của nhà giáo theo chuẩn đào tạo đối với các cấp học, bậc học. Tổ chức khảo sát sự hài lòng của người dân đối với cung ứng dịch vụ giáo dục.

- Đến năm 2020: Phấn đấu có 100% giáo viên tiểu học có trình độ đào tạo trên chuẩn; có 90 - 95% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó đạt chuẩn mức độ 2 là 30%<sup>1</sup>. Đảm bảo sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục đạt trên 80% trở lên.

#### c) Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng căn bản:

Đầu tư mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng cấp nước tại các đô thị. Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; rà soát, cập nhật điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình cấp nước trên địa bàn Tỉnh, đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch cho nhân dân, đảm bảo đến năm 2020 tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 98%. Từng bước thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân. Nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ

<sup>1</sup> Nguồn: Số liệu lấy từ Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 23/7/2015.

sinh hoạt của người dân trên địa bàn Tỉnh. Bảo đảm cung ứng tốt dịch vụ vệ sinh môi trường ở các vùng đô thị và các điểm tập trung dân cư ở vùng nông thôn.

d) Đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn dân cư:

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; không để xảy ra các hoạt động theo kiểu xã hội đen và các loại tội phạm mới; ngăn chặn, giảm thiểu các tệ nạn trộm cắp, cướp giật, lô đề... Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy lùi tai nạn giao thông, phát huy vai trò của Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các cấp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng Quảng Ninh trở thành khu vực phòng thủ vững chắc về quốc phòng, an ninh và phòng tuyến hợp tác, cạnh tranh kinh tế quốc tế một cách chủ động tích cực.

Đối với trực nội dung cung ứng dịch vụ công, năm 2016 tỉnh Quảng Ninh phấn đấu nằm trong top 25 các tỉnh, thành phố có điểm và xếp thứ hạng trung bình khá trở lên và phấn đấu tăng dần thứ hạng trong các năm tiếp theo (năm 2014, tỉnh Quảng Ninh xếp thứ 53/63 tỉnh, thành phố). Đến năm 2020 phấn đấu nằm trong top 15 tỉnh, thành phố có điểm số và thứ hạng khá trở lên trong cả nước.

### **3. Triển khai toàn diện, có hiệu quả 06 nội dung của cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020**

- Năm 2016: (1) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của Tỉnh và quy định của pháp luật hiện hành; (2) Thường xuyên thực hiện rà soát và tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), đặc biệt là các TTHC liên thông; cập nhật, niêm yết đầy đủ, công khai các TTHC đã được công bố; nghiên cứu, sắp xếp, cải tiến quy trình, phương thức, thời gian giải quyết; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết TTHC; tăng cường phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC đảm bảo nhanh gọn, đúng pháp luật và hiệu quả. Triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện; Tiếp tục triển khai đồng bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn Tỉnh; (3) Tiếp tục rà soát, thẩm định và ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức bộ máy của các Sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn trực thuộc cấp huyện. Tổ chức triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; sắp xếp lại tổ chức, bộ máy các cấp sau bầu cử; (4) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2016. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đương chức và dự nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo lộ trình đã được Tỉnh phê duyệt; tập trung đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm...; (5) Triển khai thực hiện các giải pháp đổi mới hiệu quả



trong việc điều hành thu, chi ngân sách, phương án huy động các nguồn lực cho ngân sách; tổ chức kiểm tra, rà soát việc thực hiện tự chủ tài chính của các cơ quan, đơn vị được giao tự chủ; (6) Tập trung triển khai có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT năm 2016; Triển khai Đề án Chính quyền điện tử giai đoạn 2015 - 2020.

- Đến năm 2020: (1) Kiện toàn lại tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng quy định, đảm bảo hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ Tỉnh tới cơ sở thông suốt, trong sạch, tinh gọn, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả; (2) 100% văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan tư pháp thẩm định, thẩm tra trước khi ban hành; 80% hợp đồng kinh tế của Tỉnh với các nhà đầu tư được cơ quan tư pháp thẩm định, tham gia ý kiến trước khi ký kết; (3) 100% các TTHC được chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2008; duy trì giải quyết TTHC tại các Trung tâm hành chính công; tối thiểu 90% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp sử dụng được các dịch vụ công cung cấp thông qua các tiện ích của hệ thống chính quyền điện tử; (4) 100% cơ quan nhà nước trong Tỉnh bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm; 100% công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn theo chức danh; Số công chức được tuyển dụng mới vào công vụ không quá 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản biên chế, đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định; 50% số biên chế còn lại được bổ sung cho những lĩnh vực cần tăng; 07% cán bộ, công chức, viên chức đạt trình độ sau đại học; (5) Hoàn thiện và đưa vào triển khai có hiệu quả Đề án Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh; (6) Tập trung nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, gắn việc đổi mới cải cách hành chính với việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ công công bằng và hiệu quả. 100% đơn vị cung cấp các dịch vụ công đảm bảo sự hài lòng của người dân đạt mức trên 80%.

#### **4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra**

- Tăng cường công tác thanh tra công vụ, kiểm tra, giám sát của các cấp chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Tỉnh. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch tổ chức việc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề và triển khai tổ chức thực hiện thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn Tỉnh; gắn việc triển khai thực hiện cải cách hành chính, Quy chế dân chủ cơ sở với công tác thi đua khen thưởng; tổ chức việc kiểm điểm, đánh giá công tác cải cách hành chính của các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo định kỳ 6 tháng một lần hoặc họp đột xuất khi cần thiết.

- Khuyến khích sự tham gia giám sát của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức và doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến cải cách hành chính; tổ chức điều tra sự hài lòng, ý kiến của người dân về giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn Tỉnh để có những chỉ đạo kịp thời.

- Xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị mình quản lý xảy ra tham nhũng. Đồng thời tuyên dương, khen thưởng đối với các trường hợp người đứng đầu phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý có hành vi tham nhũng, gây những nhiễu, phiền hà cho người dân, tổ chức.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ các nội dung của Kế hoạch và các chương trình, đề án, dự án có liên quan; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương để xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

- Chủ động triển khai thực hiện các nội dung, công việc có liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương mình; tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

#### **2. Sở Nội vụ**

- Làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình trong việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính gắn với các nội dung Chỉ số PAPI nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết để phân tích, đánh giá những mặt đã làm được, những mặt còn hạn chế để có giải pháp khắc phục kịp thời.

- Tham mưu tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức về công tác cải cách hành chính; Quy chế dân chủ ở cơ sở và các nội dung của Chỉ số PAPI.

- Tham mưu, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã với các nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp; các lớp bồi dưỡng về văn hóa ứng xử trong thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm các cán bộ, công chức có biểu hiện, hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu trong thực thi công vụ và cung cấp các dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

#### **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ bố trí nguồn kinh phí hợp lý để triển khai thực hiện Kế hoạch này cho từng năm trên có sở dự toán đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Kiểm tra, rà soát và tham mưu cho UBND Tỉnh sửa đổi, bãi bỏ hoặc kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ một số loại phí, lệ phí, quỹ và các quy định về huy động đóng góp của nhân dân hiện nay không còn phù hợp.

- Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra việc công khai thu, chi quyết toán ngân sách cấp xã, huyện theo đúng Quyết định 192/2004/QĐ-TTg ngày

16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính và Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 6/1/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính.

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ quản lý thu, chi tài chính cho Chủ tịch UBND, kế toán, thủ quỹ cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ tài chính ở cấp xã.

#### **4. Sở Tư pháp**

- Tăng cường các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện việc niêm yết công khai thủ tục hành chính theo quy định; tiến hành kiểm tra rà soát để kiến nghị hủy bỏ các quy định không phù hợp với pháp luật do các cấp chính quyền ban hành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quy định, hướng dẫn các đơn vị, địa phương giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông thuộc các lĩnh vực: Đầu tư; đất đai; đăng ký kinh doanh; cấp giấy phép xây dựng; tư pháp và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền của nhiều cơ quan hành chính nhà nước.

#### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; ưu tiên bố trí nguồn lực giáo dục cho vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Công khai, minh bạch trong luân chuyển, tiếp nhận, phân công giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Triển khai thực hiện phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập.

#### **6. Sở Y tế**

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, có hiệu quả; nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ sở y tế; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỉ luật, kỉ cương hành chính và quy trình khám chữa bệnh cho nhân dân, chấn chỉnh tình trạng những nhiều, thiếu trách nhiệm đối với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

- Triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ y tế công.

#### **7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu cho UBND Tỉnh trong việc công bố, quản lý thực hiện các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và các địa phương để người dân tham gia, giám sát theo quy định.

- Tham mưu trong đầu tư cơ sở hạ tầng căn bản; tổ chức triển khai thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn Tỉnh theo quy định.

- Tổ chức hướng dẫn về nghiệp vụ giám sát đầu tư của cộng đồng cho các Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã và cán bộ, công chức có liên quan; tổng hợp và lập báo cáo kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng.

## **8. Sở Công thương**

Tổ chức kiểm tra, rà soát mạng lưới phân phối điện nông thôn. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo cải thiện, nâng cấp mạng lưới điện để phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt ngày càng tăng trên địa bàn Tỉnh.

## **9. Sở Xây dựng**

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh có các giải pháp để các đô thị, trung tâm có các nhà máy sản xuất, hệ thống cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất; đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

## **10. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; công khai, minh bạch và thực hiện kiểm tra, giám sát quy trình thực hiện thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

## **11. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng lộ trình thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 hàng năm của Tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt để thực hiện.

## **12. Thanh tra Tỉnh**

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh có văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tập trung xử lý khiếu nại, tố cáo.

## **13. Ban Xây dựng nông thôn mới**

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; đề xuất các giải pháp huy động và quản lý, điều phối các nguồn vốn thực hiện Chương trình.

## **14. Bảo hiểm xã hội Tỉnh:**

Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế trong nhân dân, ban hành các văn bản hướng dẫn, quy chế phối hợp để đẩy nhanh tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ trong việc thanh toán thẻ bảo hiểm y tế.

## **15. Công an Tỉnh:**

Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy; đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nhằm huy động sự tham gia tích cực của toàn dân trong công tác phòng, chống tội phạm và ma túy.

## **16. Đài Phát thanh và Truyền hình Tỉnh, Báo Quảng Ninh:**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, giám sát.

**17. Thủ trưởng Sở, ban, ngành thuộc Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, những quy định của pháp luật liên quan đến việc cung cấp dịch vụ công... trong cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao nhận thức, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

- Các Sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã các nội dung liên quan đến lĩnh vực ngành phụ trách nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chủ trì, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ Trưởng thôn, bản, khu phố về các nội dung liên quan đến Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11; các nội dung của Chỉ số PAPI.

### **18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Tỉnh**

Phối hợp với UBND Tỉnh thông qua các Sở, ban, ngành và chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động các tổ chức, công dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật; cùng với các Sở, ban, ngành liên quan đơn đốc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền các cấp đối với người dân; tăng cường thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội nhằm đảm bảo các chính sách được thực thi; tăng cường phòng, chống tiêu cực, tham nhũng...

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 29/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chủ đề năm 2016 về nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân Tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động triển khai và phối hợp thực hiện./

#### **Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh và các Đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị SN thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH4.

SL-CV02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Long**

# NHIỆM VỤ CỤ THỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH QUẢNG NINH



Ban hành kèm theo Kế hoạch số 916 /KH-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
<b>Trực nội dung: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở</b>						
1	Tri thức công dân	Tăng cường thông tin, tuyên truyền về Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 quy định thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các cơ quan truyền thông	Định kỳ hàng quý	
2	Cơ hội tham gia; Chất lượng bầu cử	Tuyên truyền, vận động người dân tham gia bầu cử Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; trực tiếp bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan liên quan	Trước và trong quá trình bầu cử	
3	Đóng góp tự nguyện	Công khai các khoản đóng góp tự nguyện tại địa phương	UBND cấp xã		Định kỳ hàng quý	
4		Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở cấp cơ sở	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện		Thường xuyên	
<b>Trực nội dung: Công khai, minh bạch</b>						
1	Danh sách hộ nghèo	Công khai đối tượng thuộc diện hộ nghèo, danh sách hộ nghèo và các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo theo quy định hiện hành; đa dạng hóa các hình thức công khai để người dân được biết	UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Tháng 12 hàng năm	
2	Ngân sách cấp xã	Công khai, minh bạch thu, chi ngân sách của xã/phường tại vị trí thuận lợi để người dân biết	UBND cấp xã		Định kỳ hàng quý	
		Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ quản lý thu, chi tài chính cho cán bộ xã; hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ tài chính ở cấp xã	Sở Tài chính; UBND cấp huyện		Hàng năm	

STT	Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
3	Quy hoạch/ kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất	Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết tại trụ sở UBND cấp xã	UBND cấp xã		Ngay sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt	
		Lấy ý kiến đóng góp của người dân vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất				
		Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh; của huyện	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Đăng tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; của địa phương	Ngay sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt	
		Công khai bảng giá đất khi được UBND tỉnh ban hành	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường;	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Ngay sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt	
<b>Trục nội dung: Trách nhiệm giải trình với người dân</b>						
1	Mức độ và hiệu quả tiếp xúc với chính quyền	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết có hiệu quả những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân	UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Thường xuyên	
		Thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ về trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	Các cơ quan hành chính nhà nước		Thường xuyên	
2	Ban Thanh tra nhân dân; Ban Giám sát đầu tư cộng đồng	Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBMTTQ tỉnh	Hàng năm	

STT	Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
<b>Thực nội dung: Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công</b>						
1	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Tuyên truyền, phổ biến các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để người dân hiểu, giám sát và phản ánh những biểu hiện tham nhũng, lãng phí.	Sở Tư pháp; Thanh tra tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên	
		Công khai, đưa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương vào thực hiện và giải quyết tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Thực hiện công khai đầy đủ các thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, đơn vị, địa phương	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Thường xuyên	
		Công khai đầy đủ hộp thư điện tử, số điện thoại đường dây nóng của cơ quan; Tổ chức lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức đối với thái độ phục vụ và chất lượng cung cấp các dịch vụ công				
2	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức ngành Y tế	Sở Y tế		Thường xuyên	
		Tổ chức lấy ý kiến đánh giá của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân về thái độ, ứng xử của đội ngũ y, bác sĩ trong quá trình khám, chữa bệnh				
		Tổ chức lấy ý kiến của phụ huynh học sinh về thái độ của giáo viên đối với các học sinh và chất lượng dạy học của giáo viên; các khoản đóng góp ngoài quy định và việc dạy thêm, học thêm	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Thường xuyên	
3	Công bằng cơ hội trong việc làm tại khu vực công	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển công chức; Thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong việc thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, đặc biệt là công chức cấp xã	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt	



STT	Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
4	Quyết tâm chống tham nhũng	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là những công việc, vị trí có khả năng dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực; Công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra cũng như việc chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị	Thanh tra tỉnh		Thường xuyên	Thông báo tuyên dụng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng
		Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định;	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Định kỳ	
		Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định			Tháng 12 hàng năm	
		Tăng cường công tác thanh tra công vụ; công tác kiểm tra việc thực hiện tại các Trung tâm Hành chính công tỉnh; Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên	
<b>Trục nội dung: Thủ tục hành chính công</b>						
1	Rà soát, hoàn thiện, công bố kịp thời các TTHC	Thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung, TTHC thay thế hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của ngành ở các cấp chính quyền để trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố và tổ chức thực hiện kịp thời; Thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC (về thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện), đặc biệt là tập trung vào các TTHC liên thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Thường xuyên	
2	Thực hiện công khai các thủ tục hành chính	Thực hiện niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, địa phương tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã và tại nơi giải quyết TTHC.	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tư pháp; Các cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên	

STT	Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
2	Thực hiện công khai các thủ tục hành chính	Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tại Trung tâm Hành chính công; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã và trên Website của các cơ quan, đơn vị (đối với các đơn vị có Website)	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	
		Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Theo lộ trình	
		Triển khai đồng bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo đến năm 2017 triển khai thực hiện tại 100% các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông	Theo lộ trình	Năm 2016, các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3,4 đạt trên 60%. Đến năm 2020 đạt trên 90%.
		Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức. Thường xuyên khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ được cung cấp, nhất là các dịch vụ: Chứng thực, xác nhận, cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để nâng cao chất lượng phục vụ.	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện; Các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Đến hết năm 2016 triển khai trên 90% các đơn vị hành chính cấp xã. Đến năm 2017 đạt 100%.
3	Kiểm tra trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính	Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động của các Trung tâm Hành chính công; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã và cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên	

STT	Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
<b>Trục nội dung: Cung ứng dịch vụ công</b>						
1	Y tế công	Nâng cao chất lượng các cơ sở khám, chữa bệnh (KCB) tuyến huyện để thực hiện tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ KCB.	Sở Y tế	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên	
		Nâng cao chất lượng KCB; tăng cường công tác KCB lưu động định kỳ tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số bảo đảm sự bình đẳng hưởng thụ các dịch vụ y tế	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan	Định kỳ hàng quý	
2	Bảo hiểm y tế	Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Các phương tiện thông tin đại chúng	Thường xuyên	
3	Giáo dục tiểu học công lập	Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường. Từng bước đầu tư xây dựng trường chuẩn Quốc gia ở các cấp học. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, nhằm đảm bảo chất lượng cho công tác dạy và học ở các cấp học, bậc học.	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên	
4	Cơ sở hạ tầng căn bản	Đầu tư mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng cấp nước tại các đô thị. Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và VSMT nông thôn; rà soát, cập nhật điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch cho nhân dân.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên	
		Nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh	Sở Công thương	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Theo quy hoạch, kế hoạch	

STT	Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
4	Cơ sở hạ tầng căn bản	Tăng bước thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Ban Xây dựng nông thôn mới	Theo quy hoạch, kế hoạch	
5	An ninh, trật tự	Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; không để xảy ra các hoạt động theo kiểu xã hội đen và các loại tội phạm mới; ngăn chặn, giảm thiểu các tệ nạn trộm cắp, cướp giật, lô đề... Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy lùi tai nạn giao thông, phát huy vai trò của Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các cấp.	Công an tỉnh; Công an cấp huyện, cấp xã		Thường xuyên	